

Bản án số: 54/2017/HSST
Ngày: 22/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và bà Nguyễn Thị Quyên.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Hân - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1976; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã N1, huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: Thôn T, xã N2, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; con ông Nguyễn Ngọc H (đã chết) và bà Trần Thị B; có vợ là Trần Thị T1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2017 đến ngày 29/5/2017; hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Trần Văn T1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn H, xã N1, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; con ông Trần Văn T2 và bà Vũ Thị D (đã chết); có vợ là Trần Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2017 đến ngày 29/5/2017; hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Trần Văn T2, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn H, xã N1, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Trần Quang V (đã chết) và bà Lê Thị T; có vợ là Trần Thị T2 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2017 đến ngày 29/5/2017; hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Trần Văn N, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn O, xã N1, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; con ông Trần Xuân M và bà Trần Thị V; có vợ là Nguyễn Thị T1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân Thân: QĐ số 19 ngày 06/02/2013, Công an huyện Lý Nhân xử

phạt hành chính 6.000.000 đồng về hành vi mua bán pháo nổ trái phép. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2017 đến ngày 29/5/2017; hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. Trần Huy Q, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn H, xã N1, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Trần Huy H và bà Nguyễn Thị T2; có vợ là Bùi Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2017 đến ngày 29/5/2017; hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

6. Đào Văn Đ, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn M, xã N1, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Đào Văn H và bà Đào Thị N; có vợ là Trương Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2017 đến ngày 29/5/2017; hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

7. Trần Văn T3, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn C, xã N1, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; con ông Trần Văn N và bà Trần Thị L; có vợ là Lê Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2017 đến ngày 29/5/2017; hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Trần Văn T1, Trần Văn T2, Trần Văn N, Trần Huy Q, Đào Văn Đ và Trần Văn T3 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 20/5/2017, Trần Văn T1, Trần Văn T2, Trần Văn N và Trần Huy Q đến nhà Nguyễn Ngọc D ở thôn T, xã N2, huyện L, tỉnh Hà Nam chơi nhưng không có ai ở nhà. Do Trần Văn T1 là anh vợ Nguyễn Ngọc D nên cả nhóm vẫn vào trong nhà uống nước. Ngồi được một lúc thì cả nhóm rủ nhau đánh bạc, Trần Văn T1 đi mua bài tú lơ khơ sau đó cả nhóm cùng nhau sát phạt dưới hình thức đánh liêng, mức sát phạt từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng/người/ván. Khi chơi các đối tượng thống nhất nếu ai "sáp" sẽ bỏ 20.000 đồng xuống dưới chiếu để đưa cho Nguyễn Ngọc D chủ nhà. Các đối tượng đánh bạc được khoảng 15 phút thì Đào Văn Đ đến, sau đó Trần Văn T3 đến và cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày Nguyễn Ngọc D về nhà thấy các đối tượng đang ngồi đánh bạc thì nói "*thôi các anh nghỉ đi*", T1 trả lời "*cho mấy anh em chơi đến 12 giờ thì nghỉ*", D đồng ý cho các đối tượng trên tiếp tục đánh bạc. Khoảng 11 giờ 55 phút cùng ngày trong lúc các đối tượng trên đang sát phạt thì bị Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã N2 bắt quả tang, thu giữ:

Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 4.860.000 đồng; 01 chiếu cói đã cũ và 52 quân bài tú lơ khơ; thu giữ dưới chiếu bạc số tiền 250.000 đồng.

Thu tại túi quần sau của Đào Văn Đ số tiền 2.090.000 đồng; thu giữ tại túi quần phía trước của Trần Văn T1 số tiền 500.000 đồng; thu giữ tại phía sau nơi vị trí Trần Văn T2 ngồi số tiền 1.000.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định các bị cáo đã sử dụng số tiền là 7.700.000 vào mục đích đánh bạc, trong đó thu tại chiếu bạc số tiền 5.110.000 đồng, thu trong người Đào Văn Đ số tiền 2.090.000 đồng; Trần Văn T1 số tiền 500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 49/KSĐT-TA ngày 10/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Ngọc D, Trần Văn T1, Trần Văn T2, Trần Văn N, Trần Huy Q, Đào Văn Đ và Trần Văn T3 về tội "*Đánh bạc*", theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo; Áp dụng Điều 31 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Trần Văn T2 và Trần Văn T3; Áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn T1, Trần Văn N, Đào Văn Đ và Trần Huy Q. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn N và Đào Văn Đ. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc D, Trần Văn T2 và Trần Văn T3 mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập mỗi bị cáo số tiền 200.000đồng/tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ; Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; Xử phạt các bị cáo Trần Văn T1, Đào Văn Đ và Trần Huy Q mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo, mỗi bị cáo từ 3.000.000đồng đến 4.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố và nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu được. Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 20/5/2017, Trần Văn T1, Trần Văn T2, Trần Văn N, Trần Huy Q, Đào Văn Đ và Trần Văn T3 đến nhà Nguyễn Ngọc D ở thôn T, xã N2, huyện L, tỉnh Hà Nam đánh bạc dưới hình thức đánh liêng, mức sát phạt từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng/người/ván. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày Nguyễn Ngọc D về nhà thấy các đối tượng đang ngồi đánh bạc thì nói "*thôi các anh nghỉ đi*" T1 trả lời "*cho mấy anh em chơi đến 12 giờ thì nghỉ*", D đồng ý và xuống bếp ăn cơm còn các đối tượng nêu trên tiếp tục sát phạt. Khoảng 11 giờ 55 phút cùng ngày trong lúc các đối tượng trên đang sát phạt thì bị Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã N2 bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.110.000 đồng, thu trong người Đào Văn Đ số tiền 2.090.000 đồng; Trần Văn T1 số tiền 500.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Trần Văn T1, Trần Văn T2, Trần Văn N, Trần Huy Q, Đào Văn Đ và Trần Văn T3 đã phạm vào tội "*Đánh bạc*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự địa phương. Vì vậy phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Trần Văn T1 là người chuẩn bị dụng cụ đánh bạc nên có vai trò thứ nhất; các bị cáo Trần Văn T2, Trần Văn N, Trần Huy Q tham gia đánh bạc ngay từ đầu, bị cáo Đào Văn Đ tham gia đánh bạc sau nhưng sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất nên cùng có vai trò thứ hai; bị cáo Trần Văn T3 tham gia đánh bạc sau cùng, bị cáo Nguyễn Ngọc D tuy không tham gia đánh bạc nhưng cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình nên đồng phạm về tội đánh bạc với các bị cáo, do đó các bị cáo T3 và D có vai trò cuối.

Khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo vì các bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng - Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn N và Đào Văn Đ hoàn thành nghĩa vụ quân sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo T2, T3 và D có nhân thân tốt, tích cực khai nhận hành vi phạm tội, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy cho các bị cáo T2, T3 và D cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo. Đối với các bị cáo Trần Văn T1, Trần Huy Q và Đào Văn Đ có dùng số tiền đánh bạc nhiều hơn bị cáo T2 và T3 nhưng các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, do đó cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo. Bị cáo Trần Văn N có nhân thân xấu vì bị Công an huyện Lý Nhân xử phạt hành chính về hành vi mua bán pháo nổ năm 2013. Tuy nhiên trong vụ án, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, tích cực khai báo, ăn năn hối cải, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tham gia đánh bạc nhằm thu lợi bất chính nên cần phải phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 5.110.000 đồng thu tại chiếu bạc, số tiền 2.090.000 đồng thu trên người Đào Văn Đ, số tiền 500.000 đồng thu trên người Trần Văn T1 là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ tại phía sau nơi vị trí Trần Văn T2 ngồi là tiền của Trần Văn T2, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo Trần Văn T2 nhưng quản lý để bảo đảm thi hành án. 01 chiếu cói đã cũ và 52 quân bài tú lơ khơ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Trần Văn T1, Trần Văn T2, Trần Văn N, Trần Huy Q, Đào Văn Đ và Trần Văn T3 phạm tội: "*Đánh bạc*".

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Trần Văn N và Đào Văn Đ; Điều 31 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Ngọc D, Trần Văn T2 và Trần Văn T3; Điều 60 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Trần Văn T1, Trần Huy Q, Trần Văn N và Đào Văn Đ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 06 (*sáu*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 (*chín*) ngày tạm giữ bằng 27 (*hai mươi bảy*) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 05 (*năm*) tháng 03 (*ba*) ngày; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo D mỗi tháng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) trong thời hạn 05 (*năm*) tháng 03 (*ba*) ngày nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị Trần Văn T2 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 (*chín*) ngày tạm giữ bằng 27 (*hai mươi bảy*) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 07 (*bảy*) tháng 03 (*ba*) ngày; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo T2 mỗi tháng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) trong thời hạn là 07 (*bảy*) tháng 03 (*ba*) ngày nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị Trần Văn T3 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 (*chín*) ngày tạm giữ bằng 27 (*hai mươi bảy*) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 07 (*bảy*) tháng 03 (*ba*) ngày; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo T3 mỗi tháng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) trong thời hạn hạn 07 (*bảy*) tháng 03 (*ba*) ngày nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 10 (*Mười*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (*Hai mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 08 (*Tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (*Mười sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Đào Văn Đ 08 (*Tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (*Mười sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Trần Huy Q 08 (*Tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (*Mười sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc D cho Ủy ban nhân dân xã N2, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Trần Văn T2 và Trần Văn T3 cho Ủy ban nhân dân xã N1, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trần Văn N, Trần Văn T1, Đào Văn Đ và Trần Huy Q cho Ủy ban nhân dân xã N1, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung

Áp dụng khoản 3 điều 248 Bộ luật hình sự:

Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Trần Văn T1, Trần Văn T2, Trần Văn N, Trần Huy Q, Đào Văn Đ và Trần Văn T3, mỗi bị cáo 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng

Áp dụng khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 5.110.000 đồng thu tại chiếu bạc, số tiền 2.090.000 đồng thu trên người Đào Văn Đ, số tiền 500.000 đồng thu trên người Trần Văn T1.

Trả lại bị cáo Trần Văn T2 số tiền 1.000.000 đồng nhưng quản lý để bảo đảm thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cối đã cũ và 52 quân bài tú lơ khơ.

4. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Trần Văn T1, Trần Văn T2, Trần Văn N, Trần Huy Q, Đào Văn Đ và Trần Văn T3, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THA huyện Lý Nhân;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Đinh Thành Nam